

Ngọc Hồi ngày 14 tháng 10 năm 2022

Số: 105-BC/CTy

## BÁO CÁO

### Công tác phòng, chống tham nhũng

(Kỳ báo cáo: Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022)

Thực hiện văn bản số 2493/UBND-NC, ngày 02/8/2022 của UBND tỉnh về việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ công tác PCTN. Công ty TNHH.MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi báo cáo công tác phòng chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2022 với nội dung sau:

#### I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

##### 1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong đơn vị; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN

a. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN.

Chi ủy chi bộ, Ban lãnh đạo Công ty luôn xác định công tác PCTN là nhiệm vụ chính trị quan trọng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác PCTN<sup>1</sup>, lãng phí gắn với tăng cường tiết kiệm chống lãng phí tại đơn vị. Ngay từ đầu năm đơn vị đã xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí<sup>2</sup>, đã chỉ đạo rà soát, bổ sung, điều chỉnh Nội quy, Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo phù hợp, theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

b. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN:

- Cấp ủy chi bộ đã tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho cán bộ, đảng viên, CNV người lao động của đơn vị về các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4( khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của CBCNV, người lao động về quyết tâm phòng chống tham nhũng.

<sup>1</sup> Luật phòng chống tham nhũng năm 2018; Nghị định 59/2019/NĐ-CP, ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và thi hành Luật PCTN.

<sup>2</sup> Chương trình số 01-Ctr/Cty, ngày 20/5/2022.



*c. Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN.*

Hình thức phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng được tuyên truyền lồng ghép tại các cuộc họp cơ quan, đơn vị; Chuyển xử lý văn bản trên hệ thống phân mềm xử lý văn bản. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo và tổ chức đầy đủ quy định của pháp luật phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

## **2. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong đơn vị.**

### *a. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động*

- Đơn vị đã thực hiện công khai minh bạch kịp thời các hoạt động của đơn vị như: công khai, minh bạch việc thực hiện chính sách pháp luật có nội dung liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ công nhân viên, người lao động; Công khai, minh bạch các nội dung theo quy định về thực hiện dân chủ trong hoạt động Doanh nghiệp, phát huy vai trò của các Đoàn thể và của CBCNV trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực... Đã triển khai cho Ban lãnh đạo Công ty, trưởng phó các đơn vị trực thuộc, phòng ban (*thuộc đối tượng kê khai*) hoàn thành việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo Luật phòng chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ. Đồng thời công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm bằng hình thức niêm yết tại các trụ sở cơ quan, đơn vị. Thực hiện việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng thuộc diện chịu thuế tại cơ quan thuế đúng quy định.

- Công tác tổ chức cán bộ của đơn vị được thực hiện công khai minh bạch các quyết định phân công, điều động, bổ nhiệm, bố trí sắp xếp, đúng quy trình, quy định, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ phù hợp trình độ, năng lực, sở trường đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

### *b. Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ*

- Đơn vị xây dựng, ban hành, công khai và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, chế độ chi phí cho các hoạt động, chi phí mua sắm trang thiết bị, bố trí, sử dụng tài sản công trong cơ quan, đơn vị, tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Quy chế chi tiêu nội bộ<sup>3</sup>.

### *c. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn*

- Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp Ngọc Hồi đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 20 - Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Kết quả kiểm tra thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn: Đơn vị đã chủ động trong công tác tự kiểm tra việc thực hiện các quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công sở của CBCNV, người lao động. Chấp hành nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính theo Kết luận 1663-KL/TU, ngày 24/4/2015 của Tỉnh ủy.

<sup>3</sup> Quyết định số 01A/QĐ-Cty, ngày 10/1/2022 về ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022.



- Kết quả thực hiện quy định về tặng quà và nhận quà tặng: Trong 9 tháng đầu năm 2022 đơn vị không xảy ra vi phạm về tặng quà và nhận quà.

- Đơn vị không xảy ra xung đột lợi ích.

*d. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn.*

- Đơn vị đã xây dựng Kế hoạch triển khai công tác rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2021-2026, quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý nhiệm kỳ 2026-2031<sup>4</sup>.

- Kết quả thực hiện: trong 9 tháng đầu năm đơn vị đã chuyển vị trí công tác cho 02 cấp phó đơn vị trực thuộc<sup>5</sup>.

- Số người bị xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác tại đơn vị: Không có.

*d. Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:*

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 478/UBND-KGVX ngày 06/3/2019 của UBND tỉnh Kon Tum về việc sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin quản lý Văn bản và điều hành Ioffice của Tỉnh. Công ty đã kịp thời thực hiện trong việc xử lý trên hệ thống giữa Ban lãnh đạo, các Phòng chuyên môn, các Lâm trường trực thuộc Công ty, nhờ có ứng dụng khoa học công nghệ nên các văn bản chỉ đạo của các cấp được cập nhật kịp thời, đầy đủ và phổ biến đến CBCNV và người lao động trong Công ty qua hệ thống Ioffice; thường xuyên sử dụng chữ ký số khi phát hành văn bản đi.

- Trang thông tin điện tử của đơn vị được duy trì, theo dõi cập nhật thông tin thường xuyên theo đúng quy định và chức năng của đơn vị. Sử dụng phần mềm kế toán MISA tại bộ phận kế toán. Về thanh toán không dùng tiền mặt: Đơn vị đã thực hiện chuyển khoản trong công tác thanh toán tiền lương, đóng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN, thuế, mua sắm trang thiết bị trong đơn vị.

*e. Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.*

- Đơn vị có 12 cá nhân giữ vị trí công tác thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập trong kỳ, đã thực hiện kê khai theo đúng quy định hướng dẫn.

- Số người được xác minh tài sản thu nhập: Không.

- Thực hiện báo cáo tình hình kết quả thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo đúng hướng dẫn của cấp trên.

- Số người bị xử lý do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập: Không.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 09/Cty-TCHC, ngày 09/9/2022.

<sup>5</sup> Phó Giám đốc Lâm trường Sa loong về Đội phó đội QLBR phòng hộ Đăk Ang; Đội phó đội QLBR phòng hộ Đăk Ang về làm Phó Giám đốc Lâm trường Dục Nông.





### 3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương

a. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b. Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra.

- Kết quả công tác thanh tra, kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra: Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra; kết quả xử lý: Không

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực (qua đơn thư, thông tin tố giác, giám sát, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra): Không.

c. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không.

d. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không.

**4. Vai trò, trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của đơn vị, các đoàn thể và Ban thanh tra nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:**

- Các đoàn thể trong cơ quan (Công đoàn, Đoàn thanh niên) thường xuyên tuyên truyền, giáo dục các đoàn viên tổ chức mình thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiến nghị các biện pháp nhằm phát hiện và PCTN; triển khai cho đoàn viên tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, cùng với Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

## II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN

### \*) Ưu điểm:

- Cấp ủy Chi bộ, Ban lãnh đạo, BCD thực hiện QCDC Công ty đã chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ được chú trọng triển khai đồng bộ, cán bộ, đảng viên, CNV người lao động trong đơn vị yên tâm công tác, chấp hành tốt các chủ trương, đường lối lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, nội quy, quy chế của cơ quan, nghiêm túc thực hiện Luật PCTN góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh PCTN, thực hành tiết kiệm



chống lãng phí trong đơn vị. Trong 9 tháng đầu năm 2022, tại đơn vị không phát hiện tham nhũng, tiêu cực.

**\*Tồn tại:**

- Việc triển khai tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về công tác PCTN và các chỉ thị Nghị quyết, văn bản mới ban hành đôi lúc chưa kịp thời.

**\*Nguyên nhân:**

- Do đặc thù của đơn vị là ngành lâm nghiệp địa bàn hoạt động rộng, cán bộ đảng viên thực hiện nhiệm vụ tại các chốt, trạm nằm sâu trong rừng, lực lượng bảo vệ rừng thực hiện nhiệm vụ và sinh hoạt không tập trung trên 5 xã có lâm phần Công ty quản lý, nhiệm vụ chuyên môn nhiều nên có phần ảnh hưởng đến công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN ở đơn vị.

**5. Phương hướng nhiệm vụ thời gian tới:**

- Tăng cường, đổi mới việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, quy' định của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên và chương trình, kế hoạch của Công ty về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong toàn đơn vị.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động mua sắm tài sản công, kê khai tài sản thu nhập.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, phát huy vai trò kiểm tra giám sát của Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể trong công tác PCTN tại đơn vị.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng; phối hợp với các ngành chức năng trong kiểm tra, giám sát công tác QLBRV theo đúng quy định.

- Chủ động thực hiện tốt công tác QLBRV, quản lý đất lâm nghiệp; Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát theo quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm Luật phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng đầu năm 2022 của Công ty TNHH Một thành viên Lâm nghiệp Ngọc Hồi./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra Tỉnh (b/c)
- Lưu: VT.



UBND TỈNH KON TUM  
CÔNG TY TNHH.MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI

Biểu số: 03/PCTN  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VẤN BÀN CÒN SƠ HỎI, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHỮNG(\*)  
(Số liệu tính từ ngày 15 / 12 / 2021 đến ngày 14 / 9 / 2022 )

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hỏi, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	0	0	0	0	0	0	
Tổng số:	0	0	0	0	0	0	

  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
MỘT THÀNH VIÊN  
LÂM NGHIỆP  
NGỌC HÒI  
TỈNH KON TUM  
S.Đ.Κ.Κ.Đ 61018730  
HỒI  
KON TUM  
GIÁM ĐỐC  
*Ngô Tường Thảo*



UBND TỈNH KON TUM

CÔNG TY TNHH.MTV LÂM NGHIỆP

NGỌC HỒI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 15 / 12 / 2021 đến ngày 14 / 9 / 2022 )

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc, kết quả xử lý	Ghi chú
1	0	0	0	0	

  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
*Ngô Đình Khoa*

UBND TỈNH KON TUM  
**CÔNG TY TNHH MTV LÀM NGHIỆP NGỌC HỒI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

(Số liệu tính từ ngày 15 /12 /2021 đến ngày 14 /9 /2022)

<b>MS</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐVT</b>	<b>SỐ LIỆU</b>
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN được tổ chức	Lớp	
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, Nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật PCTN được xuất bản	Tài liệu	
7	Số lượng băng rôn, áp phích về PCTN được treo	Băng rôn	
8	Số tin bài được đăng tải trên Trang thông tin điện tử	tin bài	
9	Số tin bài được phát sóng, phát thanh trên truyền hình, loa đài	tin bài	
	<b>PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		



	<b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b>		
10	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, DV	0
11	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, DV	0
	<i>Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch</i>		
12	Số người vi phạm các quy định về công khai, minh bạch bị xử lý (Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Người	0
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về công khai, minh bạch đã bị xử lý, kết quả xử lý</i>		
	<b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b>		
13	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
14	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
15	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ (tự kiểm tra tại đơn vị, đơn vị trực thuộc hoặc thanh kiểm tra theo thẩm quyền)	Cuộc	0
16	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
	<i>Tên vụ/cuộc thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
17	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		

18	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính (Điều 81 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Người	0
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính, kết quả xử lý</i>		
19	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự, kết quả xử lý</i>		
20	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
21	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, DV	0
23	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý, kết quả xử lý</i>		
24	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
25	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
26	Số người bị xử lý do có vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Người	0
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm xung đột lợi ích đã bị xử lý, kết quả xử lý</i>		
27	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0



	<i>Cụ thể cá nhân, chức vụ, đơn vị đã công tác bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thời giữ chức vụ, kết quả xử lý</i>		
	<b><i>Chuyên đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
28	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
29	Số người bị xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác.	Người	0
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác đã bị xử lý, kết quả xử lý</i>		
	<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>		
30	Số thủ tục hành chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	1
31	Số thủ tục hành chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
32	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
33	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán Không dùng tiền mặt	Cuộc	0
34	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
35	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
36	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
37	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	12
38	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0

39	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, DV	0
40	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
40.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
40.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
40.3	Cụ thể cá nhân, chức vụ, đơn vị công tác bị xử lý do có vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, kết quả xử lý		0
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
41	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
42	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
<b>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</b>			
43	Số cuộc kiểm tra, tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Cuộc	0
44	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra	Vụ	



49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng PCTN	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan Thanh tra	Người	
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
50	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua xem xét phân ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
56	Số vụ việc có phân ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
57	Số vụ việc có phân ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
58	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phân ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
59	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phân ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0

60	Số người bị xử lý do có vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85 Nghị định 59/2019/NĐ-CP)	Người	0
	<i>Cụ thể cá nhân (chức vụ, đơn vị công tác) vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng, kết quả xử lý</i>		
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
61	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
62	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài các hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		
63	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
64	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
65	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
66	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b><i>Báo về, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
67	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
69	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
70	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHƯNG</b>		



71	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73.1	- <i>Khiến trách</i>	Người	0
73.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
73.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
74	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án)	Vụ	0
75	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án), trong đó:	Người	0
75.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
75.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
75.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
75.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
76	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
77	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
78	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý ( <i>chưa có kết quả xử lý</i> )	Vụ	0
79	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét đề xử lý ( <i>chưa có kết quả xử lý</i> )	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		

80	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
81	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
82	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
82.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
83	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
83.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	0
83.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
84	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
85	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
<b>PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>			
86	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
87	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	
88	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	

89	Số vụ tham nhũng trong Khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
90	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
91	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
92	Thiệt hại gây ra bởi các vụ án tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )	Triệu đồng	
93	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý ( <i>tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam</i> )	Triệu đồng	


  
**GIÁM ĐỐC**  
 NGỌC HỒI  
*Ngô Đình Khoa*